

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 66/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 6 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Ông Vũ Văn Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng P, sinh ngày 01/01/1981, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp F, xã A, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Phạm Thị K; vợ tên Lê Thị Ngọc D (đã ly hôn) có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại điều tra có mặt;

- *Bị hại:* Huỳnh Tấn T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp F, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đỗ Văn C, sinh năm 1959;

2. Đỗ Thị Kim D1, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp F, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Có mặt;

- *Người làm chứng:* Nguyễn Tấn T1, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp F, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T2-
Luật sư Chi nhánh Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2023, Huỳnh Tấn T đi bộ đến nhà của Đỗ Hoàng P (em vợ T) tại Ấp F, xã A, huyện B cách nhà T khoảng 100m để tìm vợ là chị Đỗ Thị Kim D1 (chị ruột P). Khi đến nhà của P, T đi vào trong nhà thấy chị D1 đang ngồi ở nhà phía sau sử dụng điện thoại, T đi đến dùng tay bóp cổ rồi ấn đầu chị D1 vào vách tường và yêu cầu đưa điện thoại của chị D1 cho T. Lúc này, P đang nằm trong phòng nghe nên đi ra can ngăn nhưng T vẫn tiếp tục bóp cổ và ấn đầu chị D1 vào vách tường, P liền ôm và xiết cổ T, chị D1 vùng vẫy, Phú vật ngã T xuống nền gạch nằm nghiêng, P ngồi đè lên người T, dùng tay phải dấn nhiều cái vào vùng mắt phải của T gây thương tích. Sau đó có ông Đỗ Văn C là cha ruột của P và Nguyễn Tấn T1 là hàng xóm đến can ngăn, P và T không đánh nhau nữa, T bỏ về. Khi T đi ra trước cổng, ông C đi phía sau T, T bất ngờ quay lại siết cổ ông C từ phía sau, P và một số người dân can ngăn gỡ tay T ra nhưng không được, P chạy vào trong sân nhà lấy ra một cây búa bằng kim loại dài khoảng 30cm sơn màu xanh, cầm búa bằng tay phải đánh 4-5 cái vào tay của T để giải cứu ông C nhưng T quay người tránh nên P đánh trúng vào vùng đầu và vai của T, T mới buông tay và đẩy ông C ngã xuống đất, T được người dân can ngăn nên bỏ đi về. Ông C cũng đi về nhà theo sau T, khi đi được khoảng 20m thì T quay lại rút trong người ra 01 thanh sắt dài khoảng 30cm đuổi theo đánh ông C. Ông C bỏ chạy vào trước cổng rào nhà T1 thì vấp té, T cầm thanh sắt đánh về phía ông C, P xông vào dùng tay trái đỡ nên bị thương, T đánh thêm một cái từ trên xuống trúng vai trái làm P ngã quỵ, được người dân can ngăn nên T đi về và được gia đình đưa đến Bệnh viện C1 để cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình và phục hồi chức năng điều trị, đến ngày 27/5/2023 thì xuất viện. Đến ngày 26/6/2023, T nộp đơn tố giác đến Cơ quan Công an về việc bị P gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 278/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L tiến hành giám định và kết luận, các kết quả chính: 01 sẹo nhỏ vùng đỉnh đầu, 01 sẹo trung bình vùng thái dương trái, nứt xoang sàng phải, gãy thành dưới ổ mắt phải không di lệch. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Huỳnh Tấn T là 15%.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm cái búa là hung khí P sử dụng gây thương tích cho T nhưng không tìm được.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSBL ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đỗ Hoàng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoàng P hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng P về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ việc, bị hại Huỳnh Tấn T yêu cầu bị cáo Đỗ Hoàng P bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 297.000.000đ, bị cáo P không đồng ý bồi thường nhưng bị cáo có nộp số tiền 10.000.000đ bồi thường thiệt hại cho bị hại T tại cơ quan điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu bồi thường của bị hại đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đỗ Hoàng P về tội danh “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của bị hại, để tạo điều kiện cho bị cáo và bị hại có cơ hội hòa giải mâu thuẫn trong thời gian tới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Hoàng P.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Hoàng P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 278/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L đối với người bị hại Huỳnh Tấn T và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2023, bị hại Huỳnh Tấn T đến nhà bị cáo Đỗ Hoàng P tại Ấp F, xã A, huyện B để tìm vợ là Đỗ Thị Kim D1. Tại đây, T dùng tay siết cổ D1 nên P vào can ngăn, bị cáo Phú vật T té xuống nền nhà, dùng tay phải đâm vào mắt T gây thương tích được ông Đỗ Văn C và Nguyễn Tấn T1 can ngăn. Sau đó T bỏ về khi đi đến cổng T quay lại dùng tay siết cổ ông C nên bị cáo P dùng búa bằng kim loại dài khoảng 30cm đánh 4-5 cái vào tay của T để giải cứu ông C nhưng T quay người tránh nên P đánh trúng vào vùng đầu T gây thương tích với tỷ lệ 15%.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Đỗ Hoàng P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Hoàng P với tình tiết định khung “Sử dụng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Đỗ Hoàng P gây ra là nguy hiểm. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại Huỳnh Tấn T mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhưng bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4.2]. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đỗ Hoàng P có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là lao động chính, vợ ly hôn đang nuôi hai con nhỏ và cha mẹ già được chính quyền địa

phương xác nhận. Ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đỗ Hoàng P là phù hợp Hội đồng xét xử ghi nhận nhưng xét thấy bị cáo Đỗ Hoàng P có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Đối với Huỳnh Tấn T dùng thanh sắt gây thương tích Đỗ Hoàng P, CQĐT Công an huyện B đã khởi tố vụ án, điều tra xử lý trong vụ án khác là phù hợp nên không đề cập xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Bị cáo P khai dùng búa bằng kim loại dài khoảng 30cm đánh bị hại T. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm cái búa là hung khí gây thương tích cho bị hại nhưng không tìm được nên không đề cập.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Tấn T yêu cầu bị cáo Đỗ Hoàng P bồi thường tổng số tiền 297.000.000đồng. Trong đó:

- Chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc và thuê xe điều trị bệnh theo bảng kê là 17.500.000đồng.

- Thu nhập thực tế tính từ ngày 20/5/2023 đến ngày 27/5/2024 số tiền $500.000\text{đ}/\text{ngày} \times 363 \text{ ngày} = 181.500.000\text{đồng}$

- Chi phí bồi thường tổn thất tinh thần: $1.800.000\text{đồng} \times 50 \text{ lần} = 90.000.000\text{đồng}$

- Thu nhập thực tế của người chăm sóc $10.000.000\text{đồng}/\text{tháng} \times 21 \text{ ngày} = 8.000.000\text{đồng}$.

Trước tòa bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc và thuê xe điều trị bệnh theo yêu cầu của bị hại là 17.500.000đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc là 8.000.000đồng; Xét thấy bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Huỳnh Tấn T gồm: Chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc và thuê xe điều trị bệnh 17.500.000đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc 8.000.000đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng tiền công lao động bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường $500.000\text{đ}/\text{ngày} \times 363 \text{ ngày} = 181.500.000\text{đồng}$, bị cáo đồng ý bồi thường 02 tháng $\times 15.000.000\text{đồng}/\text{tháng} = 30.000.000\text{đồng}$. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại quá cao, trong khi bị hại nằm viện chỉ có 21 ngày nên chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 03 tháng $\times 15.000.000\text{đồng}/\text{tháng} = 45.000.000\text{đồng}$.

Đối với tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 90.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường 50.000.000đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại quá cao

so với thương tích, mặt khác sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại nên chấp nhận theo tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 50.000.000đồng

Tổng cộng bị cáo Đỗ Hoàng P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Huỳnh Tấn T số tiền 120.500.000đồng (gồm chi phí điều trị, tiền xe; Thu nhập thực tế của người chăm sóc; tiền công lao động; tổn thất tinh thần), có khấu trừ số tiền 10.000.000đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại Huỳnh Tấn T số tiền 110.500.000đồng.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hoàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Hoàng P về Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đỗ Hoàng P có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Đỗ Hoàng P thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật hình sự Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Hoàng P có trách nhiệm bồi cho bị hại Huỳnh Tấn T số tiền 120.500.000đồng (gồm chi phí điều trị, tiền xe; Thu

nhập thực tế của người chăm sóc; tiền công lao động; tổn thất tinh thần), có khấu trừ số tiền 10.000.000đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại Huỳnh Tấn T số tiền 110.500.000đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Hoàng P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.525.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Sở tư pháp Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh

